

Số: /BC-STC

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Giá thị trường tháng 01 năm 2026**

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; Thông tư số 44/2025/TT-BTC ngày 18/6/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình báo cáo tình hình giá thị trường tháng 01 năm 2026 như sau:

**I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG, GIÁ CẢ THÁNG 01 NĂM 2026.**

1. Diễn biến mặt bằng giá thị trường hàng hóa, dịch vụ và nguyên nhân biến động.

Tháng 01/2026 là tháng giáp Tết Nguyên đán Bính Ngọ, tỉnh Ninh Bình có Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 17/01/2026 về việc tổ chức Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm. Thực hiện Chỉ thị trên các đơn vị chức năng liên quan của tỉnh tăng cường tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và theo dõi, giám sát tình hình thị trường giá cả trên địa bàn và chủ động các phương án chuẩn bị nguồn cung các mặt hàng thiết yếu, các mặt hàng có nhu cầu cao, bảo đảm chất lượng, đáp ứng đầy đủ cho thị trường với giá cả hợp lý, kịp thời, đầy đủ nhu cầu của người dân trong dịp Tết không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, gián đoạn nguồn hàng gây tăng giá bất hợp lý, thị trường bình ổn, các hoạt động kết nối cung cầu, xúc tiến thương mại, chương trình đưa hàng Việt Nam về nông thôn, khu công nghiệp, vùng sâu, vùng xa được đẩy mạnh. Các lực lượng chức năng kiểm soát chặt chẽ các tuyến đường vận chuyển kho hàng, điểm tập kết trung chuyển hàng hóa để kịp thời phát hiện đấu tranh có hiệu quả đối với các hành vi buôn bán, vận chuyển tàng trữ hàng lậu, hàng giả, hàng cấm và gian lận thương mại khác.

## 2. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI):

## 2.1. Phân tích diễn biến CPI trong tháng 01 năm 2026:

DVT: %

	<b>Chỉ số giá tháng báo cáo so với:</b>		
	<b>Kỳ gốc năm 2024</b>	<b>Tháng 01/2026 so với Tháng 01/2025</b>	<b>Tháng 01/2026 so với Tháng 12/2025</b>
<b>CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG</b>	<b>103,19</b>	<b>101,90</b>	<b>99,85</b>
I. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống, trong đó:	103,92	101,83	100,08
1. Lương thực	100,01	97,44	100,38
2. Thực phẩm	104,39	102,37	99,97
3. Ăn uống ngoài gia đình	105,07	102,51	100,25
II. Đồ uống và thuốc lá	101,87	100,33	100,04
III. May mặc, mũ nón và giày dép	101,81	100,57	100,09
IV. Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	104,93	106,38	100,06
V. Thiết bị và đồ dùng gia đình	102,96	102,07	100,19
VI. Thuốc và dịch vụ y tế	105,86	103,76	100,00
VII. Giao thông	93,79	95,87	97,70
VIII. Thông tin và truyền thông	99,06	99,52	99,90
IX. Giáo dục	104,71	100,22	100,02
X. Văn hoá, giải trí và du lịch	109,06	100,48	100,00
XI. Hàng hóa và dịch vụ khác	106,47	101,17	100,05
<b>Chỉ số giá vàng</b>	<b>192,24</b>	<b>180,53</b>	<b>103,89</b>
<b>Chỉ số giá đô la Mỹ</b>	<b>105,48</b>	<b>103,06</b>	<b>99,91</b>

## 2.2. Phân tích thực trạng, nguyên nhân của các yếu tố tác động đến CPI

- Theo số liệu của Thống kê tỉnh Ninh Bình, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) các mặt hàng tháng 01/2026 giảm 0,15% so với tháng 12/2025, tăng 1,9% so với tháng 01 năm trước, trong đó:

+ Có 07 nhóm chỉ số tăng so với tháng trước: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,08%; Đồ uống và thuốc lá tăng 0,04%; May mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,09%; Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 0,06%; Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,19%; Giáo dục tăng 0,02%; Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,05%.

+ Có 02 nhóm chỉ số giảm so với tháng trước: Giao thông giảm 2,3%; Thông tin và truyền thông giảm 0,1%.

+ Có 02 nhóm chỉ số giá ổn định so với tháng trước: Thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,02%; Văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,05%.

+ Chỉ số giá vàng tăng 3,89% so với tháng trước.

+ Chỉ số giá đô la Mỹ giảm 0,09% so với tháng trước.

3. Thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ: *theo phụ lục đính kèm.*

## II. DIỄN BIẾN GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THIẾT YẾU

1. Giá lương thực bình quân cả tháng: thóc tẻ thường 8.000 - 11.000 đ/kg, gạo tẻ thường 16.000 - 21.000 đ/kg.

2. Giá thực phẩm cụ thể như sau: Giá thịt lợn nạc thăn 130.000 - 170.000 đ/kg; Giá thịt bò thăn từ 230.000 - 255.000 đ/kg; Giá gà ta còn sống từ 90.000 - 140.000 đ/kg; cá quả 65.000 - 110.000 đ/kg. Giá rau bình quân ở mức: Cà chua 12.000 - 45.000 đ/kg; bắp cải trắng 9.000 - 30.000 đ/kg; rau muống 10.000 đ/mớ; rau đay, mùng tơi 8.000 đ/mớ.

3. Giá phân bón bình quân ở mức: Đạm Ure bao 50kg giá bán lẻ 14.500-15.500 đ/kg, NPK 5:10:3 bao 25 kg giá 7.000-7.500 đ/kg, NPK 16:16:8 bao 25kg giá 15.500-16.000 đ/kg; Giá thức ăn chăn nuôi bình quân: Thức ăn cho heo tập ăn 5 ngày tuổi bao 25kg: 14.957-19.650 đ/kg, heo thịt siêu 3 tuần xuất bán bao 25kg: 8.343-11.779 đ/kg, gà 1-21 ngày tuổi bao 25kg: 10.760-13.604 đ/kg, gà đẻ siêu trứng bao 25kg: 8.896-10.766 đ/kg, gà lông màu 4 tuần tuổi - xuất bán bao 25kg: 9.386-12.768 đ/kg; Thức ăn thủy sản: Thức ăn tổng hợp cho tôm bao 25kg: 31.900 đ/kg, thức ăn tổng hợp cho cá bao 25kg: 18.900 đ/kg.

4. Giá khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) bình quân tháng 01 là 322.580 đ/bình 12 kg. Giá bán lẻ LBP trên địa bàn tỉnh dao động ở mức 305.000-384.540 đồng/bình 12kg, tùy thương hiệu và nhà cung cấp.

5. Dịch vụ giáo dục:

- Học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tại tỉnh Ninh Bình: Trẻ em, học sinh có nơi thường trú tại phường:

180.000đ/Trẻ em, học sinh/Tháng; Trẻ em, học sinh có nơi thường trú tại xã: 160.000đ/Trẻ em, học sinh/Tháng.

- Học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục phổ thông công lập tại tỉnh Ninh Bình:

+ Tiểu học: Học sinh có nơi thường trú tại phường: 170.000đ/Trẻ em, học sinh/Tháng; Trẻ em, học sinh có nơi thường trú tại xã: 150.000đ/Trẻ em, học sinh/Tháng.

+ Trung học cơ sở: Học sinh có nơi thường trú tại phường: 170.000đ/Trẻ em, học sinh/Tháng; Trẻ em, học sinh có nơi thường trú tại xã: 150.000đ/Trẻ em, học sinh/Tháng.

+ Trung học phổ thông: Học sinh có nơi thường trú tại phường: 180.000đ/Trẻ em, học sinh/Tháng; Trẻ em, học sinh có nơi thường trú tại xã: 160.000đ/Trẻ em, học sinh/Tháng.

6. Giao thông: Giá trông giữ xe máy: 4.000 - 5.000 đ/lượt; Giá trông giữ ô tô: 10.000 - 40.000 đ/lượt; Dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ: 75.000 - 140.000 đ/vé; Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi: 14.600 - 15.500 đ/km.

### **III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ**

1. Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý giá.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND Ban hành Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà và tỷ lệ chất lượng còn lại của nhà chịu lệ phí trước bạ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

- Tiếp tục xây dựng Dự thảo Quyết định Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Công tác định giá.

- Tiếp tục Phối hợp định giá tài sản trong tổ tụng hình sự theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Tham gia Hội đồng Định giá tang vật vi phạm hành chính, tiêu hủy tài sản của các vụ án cùng với Công an tỉnh, Kiểm lâm, Chi cục Quản lý thị trường; Thi hành án tỉnh.

3. Chỉ đạo một số công việc khác trong lĩnh vực quản lý giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Tiếp tục thực hiện Dự án Nâng cấp, mở rộng CSDL giá của tỉnh Ninh Bình đáp ứng việc sáp nhập tỉnh/thành phố, mô hình chính quyền địa phương hai cấp và đáp ứng yêu cầu của Luật giá 16/2023/QH15;

- Tham mưu văn bản gửi các Sở, ngành, UBND các xã tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026;

- Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể khu vực số II, số III tỉnh Ninh Bình báo cáo UBND tỉnh đề nghị cho phép tiếp tục thực hiện xác định giá đất cụ thể một số dự án

theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường trước thời điểm 01/01/2026 theo quy định của Luật Đất đai; UBND tỉnh đã có văn bản số 418/UBND-VP5 ngày 21/01/2026 cho phép tiếp tục thực hiện xác định giá đất cụ thể thực hiện Dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng CCN Thịnh Lâm (giai đoạn 2) theo quy định của Luật Đất đai;

- Tham mưu UBND tỉnh văn bản triển khai thực hiện Văn bản số 558/BTC-QLG ngày 15/01/2026 của Bộ Tài chính;

- Tham gia ý kiến đối với dự thảo của các Bộ, Sở, ngành, các nhiệm vụ khác theo phân công của Lãnh đạo Sở như gửi tham gia ý kiến dự thảo Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa và dự thảo Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thuộc lĩnh vực đường sắt; góp ý Dự thảo Quyết định công bố Chỉ số giá xây dựng tháng 12, quý IV và cả năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình...

- Theo dõi sát diễn biến tình hình thị trường, cung, cầu, giá cả thị trường để thực hiện các báo cáo tình hình thị trường theo quy định để báo cáo Cục Quản lý Giá - Bộ Tài chính, UBND tỉnh.

#### **IV. DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG**

Dự báo diễn biến mặt bằng giá thị trường và giá một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu trong tháng 02/2026 như sau:

- Đối với thị trường lúa gạo dự báo diễn biến giá thị trường có xu hướng tăng do nhu cầu sử dụng tăng giai đoạn sát Tết Bính Ngọ 2026. Giá các mặt hàng phân bón (đạm, lân, kali, NPK...) sẽ không có nhiều biến động, giá phân bón tháng sau tăng nhẹ so với tháng 1 năm 2026. Giá thức ăn chăn nuôi sẽ vẫn tăng do nhu cầu tiêu dùng sản phẩm chăn nuôi sau Tết vẫn còn lớn. Thời tiết tháng 02/2026 dự báo sẽ có nhiều đợt rét đậm có nguy cơ gây hại cho các đối tượng nuôi thủy sản, nhu cầu thức ăn cũng sẽ giảm mạnh do đây là giai đoạn thu hoạch thủy sản nuôi để phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong dịp Tết Nguyên Đán. Sản lượng thức ăn thủy sản của các công ty cung cấp ra thị trường ổn định, đảm bảo nhu cầu sử dụng của người nuôi nên giá thức ăn thủy sản trong tháng tới sẽ không biến động đáng kể.

- Nhóm giáo dục ổn định. Học phí các cấp từ mầm non đến đại học, sau đại học không biến động so với tháng trước.

- Nhóm may mặc mũ nón, giày dép và nhóm điện nước tăng do nhu cầu mua sắm và sử dụng điện, nước của người dân tăng khi trong tháng Tết Bính Ngọ.

- Giá vật liệu xây dựng tăng do nguồn cung khai thác hạn chế, khan hiếm và chi phí sản xuất, chi phí vận chuyển tăng đồng thời nhu cầu xây dựng, sửa chữa tăng.

- Dự báo nhóm giao thông tăng so với tháng trước do nhu cầu đi lại trước, trong và sau Tết.

- Giá vàng, đô la Mỹ, giá xăng dầu biến động theo giá thị trường trong nước và thế giới.

- Giá bán lẻ LBP tiếp tục tăng theo giá thế giới.

## **V. GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ**

- Sở Tài chính tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành có liên quan theo dõi diễn biến cung cầu, giá cả thị trường các mặt hàng quan trọng, thiết yếu; Đẩy mạnh thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá cả thị trường để tham mưu biện pháp điều hành giá phù hợp; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Theo dõi việc kê khai giá một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu theo quy định của pháp luật.

- Chú trọng công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế để triển khai, hướng dẫn Luật Giá năm 2023 đảm bảo thống nhất, đồng bộ, hiệu quả.

- Tiếp tục một số công việc thường xuyên trong lĩnh vực quản lý Giá.

Trên đây là báo cáo giá thị trường tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình./.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Cục Quản lý Giá - BTC;
- UBND các xã, phường;
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Website Sở Tài chính;
- Lưu VT, G&CS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Trung Dũng**